TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẬU LỘC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày 30-05-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Thư và ông Trịnh Tiến Thanh.

- Thư ký phiên tòa: bà Bùi Thị Khánh Trâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 05 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 05 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 05 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Lê Thị K, sinh ngày 12/09/1990, tại xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; số Căn cước công dân: 038190040549, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/08/2021; con ông Lê Văn H và bà Lường Thị H1; có chồng là Lê Văn H2 và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 03/01/2025 đến ngày 09/01/2025 được thay thế bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Đức S, sinh ngày 27/07/1970, tại thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; số Căn cước công dân: 038070013248, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 23/04/2021; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đang sinh hoạt tại Chi bộ khu T, thuộc Đảng bộ thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 05/05/2025 theo Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 120a-QĐ/UBKTHU ngày 05/05/2025 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy H6, tỉnh Thanh Hóa); con ông Hoàng Văn C (đã chết) và bà Trương Thị V; có vợ là Lưu Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị

tạm giữ từ ngày 03/01/2025 đến ngày 09/01/2025 được thay thế bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay. Có mặt.

3. Lưu Thị T, sinh ngày 15/03/1972, tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; số Căn cước công dân: 038172007432, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 23/04/2021; con ông Lưu Văn N và bà Vũ Thị L (đều đã chết); có chồng là Hoàng Đức S và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 04/01/2025 đến ngày 09/01/2025 được thay thế bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay. Có mặt.

4. Lê Đắc Đ, sinh ngày 14/12/1979, tại thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; số Căn cước công dân: 038079001862, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/05/2021; con ông Lê Đắc T1 và bà Trương Thị T2; có vợ là Vũ Thị H3 và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 04/01/2025 đến ngày 09/01/2025 được thay thế bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Đắc Đ:* bà Lương Thanh V1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Hoàng Xuân H4, sinh năm 1982. Vắng mặt.

2. Ông Hoàng Ngọc T3, sinh năm 1971. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 00 phút, ngày 03/01/2025, Tổ công tác Công an huyện H kiểm tra, phát hiện Lê Thị K đang ngồi tại nhà mình ở khu T, thị trấn H, huyện H tổng hợp bảng số Lô, số Đề để đánh bạc với những đầu mối chuyển đến trên giấy A4. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ: 02 (hai) bảng tổng hợp số Lô, số Đề bằng giấy A4 của ngày 03/01/2025, 01 (một) điện thoại Iphone màu vàng gắn sim số 0383.387.599. Cùng ngày, Hoàng Đức S, Lưu Thị T và Lê Đắc Đ đã đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện H đầu thú về hành vi đánh bạc với Lê Thị K.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Lê Thị K, cơ quan điều tra không thu giữ được tài liệu, vật chứng gì liên quan; thu giữ tại nơi ở của Hoàng Đức S và Lưu Thị T 01 (một) bảng tổng hợp số Lô, số Đề ngày 03/01/2025; thu giữ tại nơi ở của Lê Đắc Đ 01 tờ giấy A4, có dòng kẻ, in sẵn các chữ số từ 00-99 và thu giữ trong túi quần sau bên phải của Lê Đắc Đ đang mặc số tiền 2.025.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định: do biết Lê Thị K nhận mua các số Lô, số Đề nên Hoàng Đức S (chồng của Lưu Thị T) và Lê Đắc Đ đã đến gặp để mua số Lô, số Đề thì K đồng ý. Các bên thống nhất chơi bạc bằng hình thức mua bán số Lô, số Đề và cách chuyển số Lô, số Đề, cách thức tính thắng thua, phương thức thanh toán tiền thắng thua cho nhau, cụ thể:

Cách thức mua bán số Lô, số Đề như sau: số Lô, số Đề là số tương ứng các số có hai chữ số từ 00 đến 99, trong đó số Đề là hai số cuối của giải Đặc biệt của Xổ số kiến thiết Miền Bắc, số Lô là hai chữ số cuối của các giải từ giải Đặc biệt đến giải Bẩy, Ba càng là ba số cuối của giải Đặc biệt, L1 xiên là hai hoặc ba cặp số tương ứng với hai số cuối của các giải từ giải Đặc biệt đến giải Bẩy. Một điểm Đề tương ứng với số tiền 730 đồng, nếu người mua trúng thì được 70.000 đồng; một điểm Lô tương ứng với số tiền 21.800 đồng, nếu người mua trúng thì được 80.000 đồng; một điểm Ba càng tương ứng với số tiền 800 đồng, nếu người mua trúng thì được 400.000 đồng; một điểm Lô xiên hai tương ứng với số tiền 8.000 đồng, nếu người mua trúng thì được 100.000 đồng; một điểm Lô xiên ba tương ứng với số tiền 8.000 đồng, nếu người mua trúng thì được số tiền 400.000 đồng.

Lê Thị K dùng tên tài khoản Z là "Hoahong", Hoàng Đức S và Lưu Thị T dùng tên tài khoản Z là "Lưu Thị T", Lê Đắc Đ dùng tên tài khoản Z là "Thủ đô" để mua bán số Lô, số Đề. Khi nhận được tin nhắn chuyển bảng số Lô, số Đề thì K sẽ xác nhận đồng ý bằng tin nhắn "ok".

Phương thức thanh toán tiền: sau khi so kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc cùng ngày, hai bên sẽ thanh toán tiền thắng thua cho nhau bằng tiền mặt.

Ngày 03/01/2025, Lê Đắc Đ nhận bán số Lô, số Đề tại nơi ở, Đ chuẩn bị một số "phơi đề" trắng, cắt ra từ lịch treo tường để ghi số L1, số Đề cho người đến mua, 01 tờ giấy A4 màu trắng, in dòng kẻ và chữ số thứ tự từ 00 - 99 (gọi là bảng tổng hợp số Lô, số Đề) và tự nâng số tiền bán số Lô, số Đề để hưởng hoa hồng và giữ nguyên số tiền nếu người mua trúng như đã thỏa thuận với Lê Thị K, cụ thể: mỗi điểm Đề tương ứng số tiền 1.000 đồng, mỗi điểm L1 tương ứng với số tiền 22.500 đồng, mỗi điểm Ba càng tương ứng với số tiền 1.000 đồng, mỗi điểm Lô xiên hai và L1 xiên ba tương ứng với số tiền 8.000 đồng. Khi có khách đến mua số Lô, số Đề thì Đ viết vào "phơi đề" rồi đưa cho khách cầm, Đ nhận tiền và ghi chép lại vào bảng tổng hợp, sau đó hẹn khách sau khi có kết quả mở thưởng Xổ số kiến thiết Miền Bắc cùng ngày, đối chiếu nếu trúng thì đến lấy tiền thắng. Do trong ngày 03/01/2025, Đ không bán được số Lô, số Đề nào cho ai nên Đ đã tự điền các số Lô, số Đề vào bảng tổng hợp để chuyển cho Khuyên với mục đích đánh bạc với K. Tổng số tiền Đ đánh bạc với K trong ngày 03/01/2025 là 8.169.380 đồng, trong đó: 285 điểm Lô, tương ứng với số tiền 6.213.000 đồng; 2.406 điểm Đ1, tương ứng với số tiền 1.756.380 đồng; 25 điểm Lô xiên tương ứng với số tiền 200.000 đồng. Đến 17 giờ 51 phút cùng ngày, Đ chụp lại bảng tổng hợp số L1, số Đề, dùng tài khoản Zalo là "Thủ đô" chuyển qua tài khoản Zalo là "Hoahong" của K thì K nhắn tin lại là "ok". Do K bị bắt trước giờ mở thưởng Xổ số kiến thiết Miền Bắc nên giữa K và Đ chưa so sánh được kết quả thắng trong ngày và chưa thanh toán số tiền đánh bạc với nhau.

Tương tự như Lê Đắc Đ, Hoàng Đức S và Lưu Thị T nhận bán số L1, số Đề tại nơi ở và tự nâng số tiền bán số Lô, số Đề để hưởng hoa hồng và giữ nguyên số tiền nếu người mua trúng như đã thỏa thuận với Lê Thị K rồi tập hợp chuyển bảng số Lô, số Đề gửi cho K. Trong ngày 03/01/2025, Hoàng Đức S và Lưu Thị T không bán được số Lô, số Đề nào cho ai nên tự điền các số Lô, số Đề vào bảng tổng hợp để chuyển cho Khuyên với mục đích đánh bạc với K. Tổng số tiền S và T đánh bạc với K trong ngày 03/01/2025 là 8.804.700 đồng, trong đó 354 điểm Lô tương ứng với số tiền 7.717.200 đồng, 1.150 điểm Đ1 tương ứng với số tiền 839.500 đồng, 300 điểm Lô xiên tương ứng với số tiền 2.400.000 đồng và 10 điểm Ba càng, tương ứng số tiền là 8.000 đồng. Sau khi nhận tin nhắn zalo của T, K nhắn tin lại "ok". Do K bị bắt trước giờ quay thưởng Xổ số kiến thiết Miền Bắc cùng ngày nên giữa K và vợ chồng S, T chưa so sánh được kết quả thắng thua và chưa thanh toán tiền đánh bạc cho nhau.

Như vậy, ngày 03/01/2025, Lê Thị K đánh bạc với Hoàng Đức S và Lưu Thị T với số tiền là 8.804.700 đồng; đánh bạc với Lê Đắc Đ với số tiền là 8.169.380 đồng. Tổng số tiền Lê Thị K đã đánh bạc là 16.974.080 đồng.

Tại Kết luận giám định số 1093/KL-KTHS ngày 19/3/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: tìm thấy 1978 (một chín bảy tám) cuộc gọi, 200 (hai không không) tin nhắn Message, 2722 (hai bảy hai hai) tin nhắn Zalo; không trích xuất được tin nhắn Facebook.

Tiến hành kiểm tra dữ liệu về nội dung tin nhắn Messenger, Z (tin nhắn đi, tin nhắn đến, tin nháp) và tất cả cuộc gọi (cuộc gọi đi, cuộc gọi nhỡ, cuộc gọi đến) được trích xuất từ chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax của Lê Thị K xác định: trong phần tin nhắn Messenger có 200 tin nhắn, trong phần tin nhắn Zalo có 2722 tin nhắn và trong phần cuộc gọi có 1978 cuộc gọi nhưng không có nội dung liên quan đến hành vi đánh bạc.

Quá trình điều tra, thân nhân của bị cáo Lê Đắc Đ trình bày về việc Lê Đắc Đ có tiền sử của bệnh động kinh và đang được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 14/04/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H6, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và trưng cầu V2 để giám định pháp y tâm thần đối với Lê Đắc Đ theo Quyết định số 61/QĐ-ĐCSHS-KTMT ngày 21/01/2025.

Tại Kết luận giám định số 58/KLGĐ ngày 02/4/2025 của V2 kết luận: trước, trong khi thực hiện hành vi đánh bạc và tại thời điểm giám định bị can Lê Đắc Đ có bệnh Động kinh toàn thể cơn lớn, chưa có biến đổi nhân cách. Theo phân loại bệnh quốc tế năm 1992 bệnh có mã số G40.6; tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

2. Cáo trạng số 17/CT-VKSHL ngày 05 tháng 05 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Lê Thị K, Hoàng Đức S, Lưu Thị T và Lê Đắc Đ về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

3. Tại phiên tòa:

3.1. Các bị cáo đều thừa nhận hành vi "Đánh bạc" như Cáo trạng đã truy tố.

3.2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: các bị cáo Lê Thị K, Hoàng Đức S, Lưu Thị T và Lê Đắc Đ phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; khoản 2 Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Thị K, Hoàng Đức S, Lưu Thị T và Lê Đắc Đ.

- Xử phạt: bị cáo Lê Thị K từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; bị cáo Hoàng Đức S từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng; bị cáo Lưu Thị T từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng; bị cáo Lê Đắc Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 2 Điều 35 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Phạt bổ sung các bị cáo Lê Thị K, Hoàng Đức S và Lưu Thị T, mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Đắc Đ do bị cáo là lao động tự do và hiện nay đang được hưởng trợ cấp xã hội.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Promax thu giữ của bị cáo Lê Thị K; truy thu, nộp ngân sách nhà nước: số tiền 8.804.700 đồng của Hoàng Đức S và Lưu Thị T và số tiền 8.169.380 đồng của Lê Đắc Đ; trả lại cho Lê Đắc Đ số tiền 2.025.000 đồng.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 6; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc, buộc các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3.3. Người bào chữa trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Lê Đắc Đ:

Về tội danh: thống nhất về tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc đã truy tố với bị cáo Lê Đắc Đ.

Về điều luật áp dụng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo là người đang được trợ cấp xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng: quá trình điều tra, truy tố, các Bị cáo và Người bào chữa không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra; phù hợp với vật chứng thu giữ được, phù hợp với kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: do không có công việc ổn định, nhằm kiếm tiền bất hợp pháp nên ngày 03/01/2025, Lê Thị K đã sử dụng tài khoản Zalo "Hoahong" để nhận mua số L1, số Đề từ Hoàng Đức S, Lưu Thị T và Lê Đắc Đ, cụ thể: Lê Thị K nhận mua số Lô, số Đề của Hoàng Đức S, Lưu Thị T và Lê Đắc Đ thông qua tài khoản Zalo tên là "Hoahong" và thống nhất sẽ thanh toán tiền cho nhau sau khi có kết quả quay thưởng Xổ số kiến thiết Miền Bắc cùng ngày, trong đó K nhận mua số L1, số Đề của Hoàng Đức S và Lưu Thị T qua tài khoản Zalo "Lưu Thị T" với tổng số tiền là 8.804.700 đồng; nhận mua số Lô, số Đề của Lê Đắc Đ qua tài khoản Zalo "Thủ đô" với tổng số tiền là là 8.169.380 đồng. Tổng số tiền Lê Thị K đã đánh bạc với Hoàng Đức S, Lưu Thị T và Lê Đắc Đ là 16.974.080 đồng. Do K bị bắt trước thời điểm quay thưởng kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 03/01/2025 nên Hoàng Đức S, Lưu Thị T và Lê Đắc Đ chưa thanh toán tiền đánh bạc với Lê Thị K.

Mặc dù có tiền sử của bệnh động kinh và đang được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng nhưng theo kết quả giám định, bệnh của Lê Đắc Đ chưa có biến đổi nhân cách theo phân loại bệnh quốc tế năm 1992, bệnh có mã số G40.6, tại các thời điểm trước, trong khi thực hiện hành vi đánh bạc và tại thời điểm giám định, bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại phiên tòa, Lê Đắc Đ vẫn nhận thức được hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật nhưng do không muốn lao động chân chính nên đã thực hiện tội phạm.

Hành vi mua bán số Lô, số Đề là một hình thức của hành vi đánh bạc trái phép. Do đó, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc truy tố các bị cáo Lê Thị K, Hoàng Đức S, Lưu Thị T và Lê Đắc Đ về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[3]. Xét tính chất, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, phải áp dụng hình phạt

tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Các bị cáo tham gia đánh bạc đều là người thực hành, không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể nên là đồng phạm giản đơn. Trong đó, Lê Thị K là người đánh bạc với Hoàng Đức S, Lưu Thị T và Lê Đắc Đ với số tiền lớn nhất nên có vị trí, vai trò cao nhất trong vụ án; Lê Đắc Đ, Hoàng Đức S và Lưu Thị T đều là những người đánh bạc với Lê Thị K nhưng số tiền thấp hơn nên có vị trí, vai trò ngang nhau và sau bị cáo K.

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có bố, mẹ là người có công với cách mạng; các bị cáo Hoàng Đức S, Lưu Thị T và Lê Đắc Đ đầu thú nên được coi là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Cần áp dụng những tình tiết giảm nhẹ để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

Lê Thị K đánh bạc với số tiền lớn nhất nên phải chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án; Hoàng Đức S, Lưu Thị T và Lê Đắc Đ cùng đánh bạc với Lê Thị K nhưng số tiền thấp hơn, có vai trò ngang nhau nên phải chịu mức hình phạt ngang nhau nhưng thấp hơn mức hình phạt của bị cáo Lê Thị K là phù hợp.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các Bị cáo, xét thấy các Bị cáo nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội, không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Việc cho các Bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần buộc các Bị cáo cải tạo tại địa phương và ấn định thời gian thử thách cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục các Bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: các bị cáo Lê Thị K, Hoàng Đức S và Lưu Thị T đều là những người đang trong độ tuổi lao động, không thuộc hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 2 Điều 35 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lê Đắc Đ hiện đang được hưởng trợ cấp xã hội nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7]. Các tình tiết khác liên quan: trong vụ án, các bị cáo Lê Đắc Đ, Hoàng Đức S và Lưu Thị T khai đã đánh bạc với những người khác rồi sau đó chuyển bảng số Lô, số Đề để đánh bạc với Lê Thị K. Tuy nhiên, ngoài lời khai của các Bị cáo, không có tài liệu nào khác chứng minh các Bị cáo đánh bạc với những người khác. Mặt khác, tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận ngày 03/01/2025 chưa bán được số Lô, số Đề nào cho ai mà tự đánh bạc với K để kiếm tiền bất hợp pháp là phù hợp với các tài liệu, vật chứng thu giữ được trong vụ án.

[8]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc: đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí đối với các Bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[9]. Xét quan điểm bào chữa của Người bào chữa cho bị cáo Lê Đắc Đ: quan điểm bào chữa của Người bào chữa cho bị cáo Lê Đắc Đ về tội danh, mức hình phạt, hình phạt bổ sung là có căn cứ nên được chấp nhận.

[10]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu vàng, số IMEI 353904108827003 và 353904108989852 kèm theo 01 sim có ghi số 8984048000316300938, đã qua sử dụng của bị cáo Lê Thị K được đựng trong một phong bì niêm phong ghi "Công an tỉnh T, Công an huyện H, số KLGĐ số 1093/KL-KTHS ngày 19/03/2025", có đóng 03 dấu đỏ và hai chữ ký gồm Vũ Văn T4 và Trần Thị H5. Đây là vật chứng của bị cáo K sử dụng vào việc phạm tội nên phải tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 2.025.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Đắc Đ. Quá trình điều tra, bị cáo khai số tiền này có được từ việc ghi số Lô, số Đề của người chơi. Tuy nhiên, ngoài lời khai của Bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh số tiền này do bị cáo phạm tội mà có. Mặt khác, tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận số tiền có được do phạm tội mà có nên không phải là vật chứng của vụ án. Số tiền này đã được Công an tỉnh T chuyển khoản vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa theo chứng từ Ủy nhiệm chi số 973 ngày 09/05/2025 của Công an tỉnh T và Phòng G - Kho bạc Nhà nước Khu vực X. Vì vậy, trả lại số tiền này cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với số tiền 8.804.700 đồng Hoàng Đức S và Lưu Thị T đánh bạc với Lê Thị K và số tiền 8.169.380 đồng Lê Đắc Đ đánh bạc với Lê Thị K. Tổng số tiền này là phương tiện phạm tội, do các bị cáo chưa thanh toán cho nhau vì bị bắt trước thời điểm quay thưởng Xổ số kiến thiết Miền B cùng ngày nên cần phải truy thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng, có đăng nhập Z "Lưu Thị T" dùng để chuyển số Lô, số Đề cho Lê Thị K, T đã ném xuống sông C ở khu vực gần nhà và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng có đăng nhập Z "Thủ Đô" dùng để chuyển số Lô, số Đề cho Lê Thị K, Lê Đắc Đ đã ném xuống sông C ở khu vực thị trấn H, huyện H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện, thu giữ được các điện thoại nêu trên nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với 02 (hai) bảng tổng hợp số Lô, số Đề bằng giấy A4 thu giữ tại nơi ở của Lê Thị K; 01 (một) bảng tổng hợp số Lô, số Đề ngày 03/01/2025 thu giu tại nơi ở của Hoàng Đức S và Lưu Thị T; 01 tờ giấy A4, có dòng kẻ, in sẵn các chữ số từ 00-99 thu giữ tại nơi ở của Lê Đắc Đ đều là tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm đã được lưu trong hồ sơ vụ án nên không phải xử lý.

[11]. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; khoản 2 Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Thị K, Hoàng Đức S, Lưu Thị T và Lê Đắc Đ.

Căn cứ: khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 6; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Thông tư liên tịch số 02/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Bộ C1, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao quy định về phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự, quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự khi không tổ chức công an cấp huyện.

1. Tuyên bố: các bị cáo Lê Thị K, Hoàng Đức S, Lưu Thị T và Lê Đắc Đ phạm tội "Đánh bạc".

2. Xử phạt:

- Bị cáo Lê Thị K 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Hoàng Đức S 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Lưu Thị T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Đắc Đ 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn H6, huyện H giáo dục và giao các bị cáo cho Công an thị trấn H, huyện H giám sát trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn H6 và Công an thị trấn H trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Phạt bổ sung:

- Số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) đối với bị cáo Lê Thị K;

- Số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) đối với bị cáo Hoàng Đức S;

- Số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) đối với bị cáo Lưu Thị T.

4. Xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Promax được đựng trong một phong bì niêm phong ghi "Công an tỉnh T, Công an huyện H, số KLGĐ số 1093/KL-KTHS ngày 19/03/2025". Đặc điểm của phong bì niêm phong theo Biên bản giao nhận vật chứng số 21/BBVC-CCTHA ngày 09/05/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

4.2. Truy thu, nộp ngân sách nhà nước:

- Số tiền 8.804.700đ (tám triệu, tám trăm linh bốn nghìn, bảy trăm đồng) đối với các bị cáo Hoàng Đức S và Lưu Thị T, phần của mỗi bị cáo là 4.402.350đ (bốn triệu, bốn trăm linh hai nghìn, ba trăm năm mươi đồng).

- Số tiền 8.169.380đ (tám triệu, một trăm sáu mươi chín nghìn, ba trăm tám mươi đồng) đối với bị cáo Lê Đắc Đ.

4.3. Trả lại cho bị cáo Lê Đắc Đ: số tiền 2.025.000đ (hai triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo chứng từ Ủy nhiệm chi số 973 ngày 09/05/2025 của Công an tỉnh T và Phòng G - Kho bạc Nhà nước Khu vực X.

5. Án phí: buộc các bị cáo Lê Thị K, Hoàng Đức S, Lưu Thị T và Lê Đắc Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Văn Nam